

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và bà Vũ Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chín – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn H, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Thôn TA, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Kính, sinh năm 1954 và bà Hà Thị Chi, sinh năm 1956; có vợ là Hà Thị Dung, sinh năm 1994 và có 03 con (con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không.

Tiền sự có 02 tiền sự: Tại quyết định số 06/QĐ- TA ngày 16/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện VT ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, H đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 06/02/2020.

Ngày 01/9/2018 bị Công an huyện VT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ, đến nay H chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Về nhân thân: Tại bản án số 34/2014/HSST ngày 19/8/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” đến ngày 14/11/2014 H chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Ông Đàm Hữu D, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đều ở thôn AL, xã VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 95A đường HV, phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 07/8/2020 Hoàng Văn H trú tại xã NK, huyện VT điều khiển xe mô tô BKS 88S3 - 1422 đi từ nhà đến xã VT huyện VT với mục đích xem nhà nào có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi H điều khiển xe mô tô đi qua công khu du lịch sinh thái FLC VT khoảng 10m thì H quan sát thấy ở bên tay phải theo chiều H đi có một con đường nhỏ dẫn vào trang trại nuôi cá, cuối đường có 01 lán bằng tôn của gia đình ông Nguyễn Văn Đ trú tại xã VT, huyện Tường. H quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ trang trại và nghĩ bên trong lán có tài sản nên H đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong trang trại để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô đi theo đường bờ ao vào trong trang trại, khi đến vị trí lán tôn H nhìn qua khe cửa thì thấy bên trong lán có để nhiều bao tải cám công nghiệp nuôi cá được xếp chồng lên nhau. Do cửa ra vào lán đang đóng khóa ngoài nên H dùng tay xoay mạnh thì then cài bị gãy, H mở cửa đi vào bên trong lán rồi vác 04 bao tải cám ra (03 bao xếp lên yên xe 01 bao xếp tại giá đỡ hàng phía trước của xe mô tô) rồi điều khiển xe mô tô mang 04 bao tải cám đi tiêu thụ. Khi H điều khiển xe mô tô đi từ trong trang trại ra đường QL2C thì bị anh Đỗ Văn Minh trú tại xã VT phát hiện, tri hô đuổi bắt. Thấy vậy, H bỏ lại xe mô tô cùng 04 bao tải cám vừa trộm cắp được tại lối đi vào trang trại nhà ông Đ và bỏ chạy ra phía đường QL2C. Lúc này anh Nguyễn Xuân Thắng (con trai ông Đ) trú tại xã VT điều khiển xe mô tô BKS 88L1 - 399.53 chở ông Đ phía sau cũng vừa đi đến trước lối rẽ vào cổng trang trại, thấy anh Minh đang đuổi bắt H nên anh Thắng điều khiển xe mô tô chặn trước lối rẽ vào trang trại của gia đình mình rồi cùng anh Minh, ông Đ đuổi bắt giữ được H và trình báo sự việc đến Công an xã VT. Quá trình làm việc Công an xã VT đã lập biên bản sự việc thu giữ 04 bao tải cám công nghiệp nuôi cá, mỗi bao có khối lượng tịnh là 25kg và 01 chiếc xe mô tô BKS 88S3- 1422 của H sử dụng làm phương tiện đi trộm

cấp tài sản. Sau đó Công an xã VT đã bàn giao H cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/8/2020, sau khi H làm việc và viết bản cam kết tại Công an xã VT về hành vi trộm cắp tài sản trên thì H được Công an xã cho về nhà. Trên đường đi do không có tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên H lại nảy sinh ý định đi tìm xem nhà nào có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. H đi theo đường QL2C cũ rẽ vào đường làng thôn AL, xã VT khi đi đến trước cổng nhà ông Đàm Hữu D, trú tại xã VT H quan sát thấy trong sân nhà ông D có dựng 03 chiếc xe mô tô, trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WaveS, BKS 88L1-092.23 chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện đang dựng ở giữa hai xe còn lại. H quan sát thấy cửa cổng chỉ cài then nhưng không khóa và cũng không thấy có ai trông giữ, quản lý 03 chiếc xe mô tô này nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88L1-092.23 để mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H dùng tay kéo then cài cổng sang ngang rồi mở cánh cổng đi vào trong sân, đến vị trí dựng chiếc xe mô tô BKS 88L1-092.23 rồi dắt chiếc xe mô tô này ra cổng. Sau đó H ngồi lên yên xe vặn mở chìa khóa điện, đề nổ máy lái xe đi tìm địa điểm tiêu thụ, trên đường đi H mở cốp dưới yên xe mô tô thì thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 88L1-092.23 mang tên Đàm Anh Tuấn (con trai ông D). H cất đăng ký xe vào trong người rồi điều khiển xe mô tô đến Công ty TNHH thương mại Đức Thảo địa chỉ ở số nhà 95A đường HV, phường TS thành phố VY do anh Nguyễn Thành L làm chủ và bán chiếc xe mô tô này cho anh L với giá 5.000.000đ. Số tiền bán xe mô tô H đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất xe mô tô nhưng do bận công việc gia đình, nên đến sáng ngày 15/8/2020 ông D mới đến Cơ quan Công an trình báo và đề nghị giải quyết.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với hai vụ trộm cắp tài sản trên, đồng thời tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện VT và các ngành liên quan tiến hành cho Hoàng Văn H đi chỉ hiện trường vụ trộm cắp xe mô tô 88L1-092.23 của ông Đàm Hữu D và cho H thực nghiệm điều tra, tự diễn tả lại toàn bộ diễn biến hành vi H đột nhập vào nhà ông D trộm cắp tài sản ngày 08/8/2020. Kết quả H đã chỉ xác định chính xác hiện trường và diễn tả lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên, phù hợp với lời khai của H, người bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình điều tra.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 88L1-092.23 cùng 01 đăng ký xe mô tô BKS 88L1-092.23 mang tên Đàm Anh Tuấn và chìa khóa xe mà H đã trộm cắp của ông D như trên do anh Nguyễn Thành L tự nguyện giao nộp.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 201 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện VT tiến hành định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave S, màu đen bạc BKS 88L1 - 092.23.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/8/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện VT đã kết luận xác định tổng giá trị tài sản cần định giá có đặc điểm nêu trên là 11.000.000 đồng.

Ngày 10/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 196 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện VT tiến hành định giá 04 bao tải bên trong đựng cám còn nguyên, chưa sử dụng đều có đặc điểm giống nhau là bao tải vỏ màu trắng - đỏ - tím, trên bao tải có ghi các chữ và số CP THỨC ĂN HỖN HỢP CHO CÁ CHÉP, CÁ TRẮM 991 (4), loại thức ăn công nghiệp dạng viên nổi, khối lượng tịnh mỗi bao là 25kg của Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTTTHS Ngày 31/8/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện VT đã có bản kết luận xác định tổng giá trị tài sản cần định giá có đặc điểm nêu trên là 1.520.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá tài sản trên cho Hoàng Văn H, ông Nguyễn Văn Đ và ông Đàm Hữu D biết. Ông D, ông Đ và Hoàng Văn H đều đồng ý với kết luận định giá và không có ý kiến thắc mắc gì.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành L yêu cầu Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh 5.000.000đ là số tiền anh L đã trả cho H khi mua chiếc xe mô tô BKS 88L1- 092.23, đến nay H vẫn chưa bồi thường cho anh L số tiền tiền trên.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 97/CT-VKSVT ngày 02/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Hoàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15 tháng 8 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Hoàng Văn H vì bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng và đề nghị xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L 5.000.000đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh L sau khi bị cáo ra tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, bản tự kiểm điểm, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật đã thu được và cho H thực nghiệm điều tra, tự diễn tả lại toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy có đủ căn cứ để xác định khoảng 15 giờ 00 ngày 07/8/2020 Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô BK 88S3 - 1422 đi từ nhà ở xã NK đến xã VT qua trang trại nuôi cá của gia đình ông D, quan sát thấy bên trong trang trại có 01 lán bên trong lán có xếp nhiều bao tải cám công nghiệp cho cá ăn và không có người trông giữ, H đã phá khóa vào trong lán lấy trộm 04 bao tải cám tổng cộng trị giá 1.520.000đồng. Ngoài ra khoảng 14 giờ 00 ngày 08/8/2020 H vào nhà ông D ở xã VT lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, BKS 88L1- 092.23 của gia đình ông D trị giá 11.000.000đ. Sau H điều khiển xe mô tô trên đến Công ty TNHH thương mại Đức Thảo ở số nhà 95A đường HV, phường TS, thành phố VY bán cho anh Nguyễn Thành L được 5.000.000đ. Số tiền bán xe H đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết, tổng giá trị tài sản H đã trộm cắp được trong hai lần là 12.520.000đ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị H đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất vụ án thấy ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song do có lối sống buông thả, tham lam tư lợi và không có tiền để sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của ông Đ, ông D để lấy trộm 04 bao tải cám công nghiệp nuôi cá của ông Đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WaveS, BKS 88L1- 092.23 của ông D tổng cộng trị giá tài sản trộm cắp được là 12.520.000 đồng. Như vậy bị cáo đã xâm hại quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Ngày 01/9/2018 bị cáo đã bị Công an huyện VT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ nhưng chưa nộp số tiền trên. Ngày 07/8/2020 tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 1.520.000đ và ngày 08/8/2020 tài sản trộm cắp trị giá 11.000.000đ, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc và có 02 tiền sự đã từng bị Toà án nhân dân huyện VT Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Song tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tại biên bản làm việc xác định bị cáo không có công ăn việc làm, sống cùng bố mẹ và vợ con không có tài sản riêng, không có kinh tế độc lập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường: Tại phiên tòa anh Nguyễn Thành L vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra anh L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho anh 5.000.000đ là số tiền anh đã trả cho H khi mua chiếc xe mô tô BKS 88L1- 092.23 bị cáo H đồng ý. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền trên cho anh L.

Đối với 04 bao cám công nghiệp chăn nuôi cá mà H đã trộm cắp được tại trang trại nhà ông Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp của ông Đ. Ngày 05/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho ông Đ, nhận lại tài sản ông Đ không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WaveS, BKS 88L1-092.23; 01 đăng ký xe mô tô BKS 88L1- 092.23 và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô mà H trộm cắp được tại nhà ông Đàm Hữu D do anh Nguyễn Thành L giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Đàm Hữu D, ngày 05/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho ông D, nhận lại tài sản ông D không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với 01 chiếc xe mô tô gắn BKS 88S3- 1422 mà H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với anh Nguyễn Thành L là người mua của Hoàng Văn H chiếc xe mô tô BKS 88L1- 092.23. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe trên anh L không biết chiếc xe này do H trộm cắp mà có, vì khi H bán chiếc xe này cho anh L thì H nói với anh L đây là xe của H. Khi bán xe cho anh L H đã giao cho anh 01 giấy đăng ký xe và 01 chìa khóa xe. Ngày 15/8/2020 anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cùng đăng ký xe, chìa khóa xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT để phục vụ công tác điều tra do vậy cần nhắc nhở để anh L rút kinh nghiệm.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Hoàng Văn H vào ngày 08/8/2020 tại ngã tư quán tiên thuộc phường HH thành phố VY (theo lời khai của H), cơ quan điều tra công an huyện VT đã tiến hành ra soát xác minh nhưng chưa làm rõ được. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Cụ thể bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15 tháng 8 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Bị cáo H; người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Bình

